



Yếu tố FICO (Trọng số)	Biến số Model Thay Thế	Logic Chuyển đổi (Why?)
1. Lịch sử trả nợ (35%)	<b>wallet_failure_rate</b> (Tỷ lệ giao dịch lỗi) <b>telco_recharge_count_mean</b> (Tần suất nạp thẻ)	Không trả được nợ (DPD) ≈ Giao dịch ví bị lỗi do thiếu tiền. Người nạp thẻ đều đặn thường có dòng tiền ổn định.
2. Dư nợ & Đòn bẩy (30%)	<b>wallet_avg_amount</b> (Số dư ví TB) <b>telco_avg_revenue_mean</b> (Cước TB)	Dư nợ cao (Utilization) là rủi ro. Ngược lại, Số dư ví/Cước cao là năng lực tài chính (Capacity). Lưu ý: Dấu của trọng số sẽ ngược nhau.
3. Độ dài lịch sử (15%)	<b>telco_account_age_days</b> (Tuổi đời thuê bao)	Sim dùng 10 năm uy tín tương đương với thẻ tín dụng dùng 10 năm.
4. Tín dụng mới (10%)	<b>wallet_txn_count</b> (Số lượng giao dịch ví)	Hành vi giao dịch ví tăng đột biến phản ánh nhu cầu chi tiêu/vay mượn tích cực.
5. Đa dạng tín dụng (10%)	<b>edu_highest_level</b> (Bằng cấp) <b>has_ewallet_data</b> (Có dùng ví)	Người vay nhiều loại (Thẻ, Nhà...) ≈ Người có "hệ sinh thái" rộng (Có ví, có bằng ĐH, dùng 4G).

Formular:

$$Score_{Alt} = 600 + Factor \times [a0 + (a1 \times WoE_{WalletFail}) + (a2 \times WoE_{SimAge}) + \dots]$$

Model: XGboost